

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2020/HS-ST
Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phán – Hiệu trưởng trường THCS xã Hải Tây

Ông Mai Thanh Tùng – Phó trưởng Ban dân vận Huyện ủy Hải Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T, sinh ngày 18-5-2002. Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lương, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Bích Ng (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ng), sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Châu Nguyễn Thị H, sinh ngày 09-11-2004. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chưa thành niên: Bà Lại Thị D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Cháu Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 05-8-2004. Nơi cư trú: Xóm 9, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Cháu Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 14-9-2004. Nơi cư trú: Xóm 18, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của cháu Tr, cháu T1: Thầy Phạm Văn C- Giáo viên trường THPT A Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, chị D, chị Ng; vắng mặt cháu H, cháu T1, cháu Tr, thầy C).

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Mạnh T làm quen với cháu Nguyễn Thị H. Sau đó, giữa T và H nảy sinh tình cảm, đã quan hệ tình dục với nhau từ 4 đến 5 lần, lần đầu vào tháng 11/2019. Ngày 19-02-2020, H nhắn tin cho T nói chia tay để tập trung vào việc học nhưng T không đồng ý. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng của mình lập “nick” tài khoản Facebook “Nguyễn Thành Công” rồi gửi cho bạn bè, người quen của H một số hình ảnh chụp bộ phận sinh dục, ngực mà trước đó H gửi cho T. Khoảng 18 giờ 27 phút ngày 22-02-2020, T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Phan Mạnh T” đăng tải bài viết ở chế độ công khai với nội D “Nguyễn Thị H 10 a TRHCS a Nam Định Phò hải phương ai có nhu cầu quan hệ tình dục với H thì liên hệ Sdt 0378725630 Để cung cấp giá cả”. Sau đó, bài viết đã được 44 lượt tài khoản bình luận và 16 lượt chia sẻ, trong đó có nhiều bạn bè, người thân của H, gây ảnh hưởng đến tâm lý, danh dự, nhân phẩm và việc học tập của H. Trần Mạnh T khai nhận mục đích việc đăng tải các nội D trên lên mạng xã hội để bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của H, khiến H phải xấu hổ với bạn bè. Quá trình điều tra, T đã gỡ toàn bộ nội D bài viết trên các tài khoản Facebook đã đăng nhập và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho cháu H số tiền 25.000.000đ. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì về phần dân sự. Ngoài ra, bị hại còn có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Mạnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0926.812.291; thu giữ của cháu Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 vỏ màu xanh kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0378.725.630.

Cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 26-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội D vụ án đã nêu trên. **Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 26-5-2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Làm nhục người khác”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Thịnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo, **đại diện hợp pháp cho bị hại** không ý kiến tranh luận.

Nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 19 và 22 tháng 2 năm 2020, Trần Mạnh T sử dụng mạng xã hội Facebook

gửi ảnh chụp bộ phận sinh dục, ngực của cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 09-11-2004 cho bạn bè, người quen của H và đăng tải ở chế độ công khai bài viết với nội D “Nguyễn Thị H 10 a TRHCS a Nam Định Phò hải phương ai có nhu cầu quan hệ tình dục với H thì liên hệ Sđt 0378725630 Để cung cấp giá cả”. Bài viết của T đã có nhiều lượt bình luận, chia sẻ, xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của cháu H và làm cho cháu H xấu hổ trước những người khác. Hành vi nêu trên của Trần Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Nhân phẩm, danh dự của công dân là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Bất kỳ người nào có hành vi xâm hại đến nhân phẩm, danh dự của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Bị cáo Trần Mạnh T có năng lực để nhận thức điều đó nhưng bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, đã thực hiện hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm không những của cháu H mà của cả gia đình; gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bị hại và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội đối với cháu H khi cháu H mới 15 tuổi 3 tháng 10 ngày nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 09 tháng nên bị cáo còn được áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi bị cáo được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành đúng nghĩa vụ cam đoan, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo

dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho cháu H 25.000.000đ; đến nay bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng của Trần Mạnh T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với sim điện thoại số thuê bao 0926.812.291 thu giữ của Trần Mạnh T, xét không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 vỏ màu xanh kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0378.725.630 thu giữ của cháu Nguyễn Thị H: Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho cháu H là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho cháu Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 vỏ màu xanh kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0378.725.630.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0926.812.291.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 03-6-2020).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- UBND TT Thịnh Long;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thanh Tùng Nguyễn Ng Phán

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- Sở Tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THAHS;
- UBND TT Thịnh Long;
- Lưu văn phòng.

Ngô Thị Hòe